

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 158/2013/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2013.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô V, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Germany.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Tô V: Ông Võ T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 26C1.8 Cư xá D, Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy uỷ quyền ngày 26/7/2013 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main – Cộng hòa Liên bang Đức.

Bị đơn:

1/ Bà Tô P, sinh năm 1938.

Địa chỉ: 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà P: Bà Trần Thị B, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Y, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Hợp đồng uỷ quyền được công chứng số 19662, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2017 tại Văn phòng Công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1935, chết năm 2009.

Địa chỉ: 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành K:

- Bà Tô P, sinh năm 1938.
- Ông Nguyễn Thành K1, sinh năm 1968 (có mặt).
- Ông Nguyễn Thanh K2, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, ông K1 và ông K2: Ông Phạm Ngọc Q – Công ty Luật Hoàng Tân – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Đường K, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thanh K3, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Canada.

Đại diện theo ủy quyền của ông K3: Ông Nguyễn Thanh K2, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền lập 04/04/2011 lập tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1937 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
- 2/ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1952 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
- 3/ Bà Nguyễn Hoàng Yến N, sinh năm 1989 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
- 4/ Bà Nguyễn Tú K4, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ thường trú: 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 5/ Bà Trì Yến O, sinh năm 1969 (có mặt).

- 6/ Trẻ Nguyễn Hoàng Thiên K5, sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật của trẻ K5: Bà Trì Yến O, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 335/30 Đường Q, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 7/ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: 46/19 Vườn Chuối, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 8/ Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 99 Đường T, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận B: Ông Hoàng Đại C, sinh năm 1978 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 6 T2 Chung cư P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân Quận 3.
9/ Bà Tô Lâm Thúy N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Germany.

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Võ T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 26C1.8 Cư xá D, Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2013 tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main – Cộng hòa Liên bang Đức.

10/ Ông Trần Minh L (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 404/60 Đường H, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phía bị đơn bà Tô P và ông Nguyễn Thành K (đã chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Thanh K2, ông Nguyễn Thành K1 và ông Nguyễn Thanh K3 (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh K2) đồng ý cùng giao cho phía nguyên đơn - ông Tô V có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ T số tiền là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng chẵn).

Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện với nhau hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực.

Nếu bị đơn không thực hiện đúng như nội dung đã thỏa thuận thì nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định và bị đơn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Tô P và ông Nguyễn Thành K theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3964/2008/GCN do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 13/10/2008 sau khi đã thi hành giao cho ông V số tiền 8.000.000.000 đồng nêu trên.

2.3. Các bị đơn là bà Tô P và ông Nguyễn Thành K có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Thanh K2, ông Nguyễn Thành K1 và ông Nguyễn Thanh K3 (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh K2) cùng thống nhất thỏa thuận: Giao trọn quyền định đoạt nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 132/7 Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3964/2008/GCN ngày 13/10/2008) cho một mình bà Tô P.

2.4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Hữu V về việc yêu cầu bà P trả lại số tiền cọc còn thiếu là 460.000.000 đồng và số tiền phạt cọc

là 1.100.000.000 đồng.

2.5. Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở lập ngày 10/01/2014.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm là 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng chẵn) thì phía bị đơn là bà Tô P và ông Nguyễn Thành K có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Thanh K2, ông Nguyễn Thành K1 và ông Nguyễn Thanh K3 thỏa thuận liên đới chịu. Nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu AG/2010/07362 ngày 25/8/2014 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho ông Tô V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.693.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn) theo Biên lai thu số 014492 ngày 15/4/2010 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Võ T nhận thay).

Hoàn trả cho ông Tô V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu số 004881 ngày 19/5/2008 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Võ T nhận thay).

2.7. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 513/2010/QĐ-TA ngày 06/5/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8. Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 1133/2010/QĐ-TA ngày 05/5/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ T được nhận lại số tiền bảo đảm là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng chẵn) theo Giấy nộp tiền ngày 05/05/2010 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Trương Thế Trọng

